BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **1635** /TCHQ-TXNK

V/v nhập khẩu hàng hóa dự án điện mặt trời

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
(Số 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai)

Trả lời công văn số công văn số 77/2021/CV-GEC ngày 30/3/2021 của Công ty cổ phần Điện Gia Lai về việc xem xét không hồi tố danh mục miễn thuế thuộc dự án nhà máy điện mặt trời Phong Điền, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ số thứ tự 50, 57 Phụ lục III về Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 đến ngày 14/5/2018) quy định "*Các cấu kiện bằng thép*"- Loại thông dụng và khung nhà thép, dầm cầu thép đường bộ (mã HS 7308), "*Các cấu kiện nhôm định hình*" (mã HS 7610) thuộc Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được.

Liên quan đến thuế nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án nhà máy điện mặt trời, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tại công văn số 686/TCHQ-TXNK ngày 5/02/2021 (đính kèm).

Đề nghị Công ty cổ phần Điện Gia Lai nghiên cứu quy định, hướng dẫn tại công văn số 686/TCHQ-TXNK hoặc liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Hải quan trả lời để Công ty cổ phần Điện Gia Lai được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tưởng (để b /c)
- Lưu: VT, TXNK (03 bản).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Bằng Toàn

BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 686 /TCHQ-TXNK V/v nhập khẩu hàng hóa của các dự án điện mặt trời	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Trả lời vướng mắc của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và một số doanh nghiệp về việc xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án nhà máy điện mặt trời (danh sách các doanh nghiệp có vướng mắc kiến nghị kèm theo), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu

1.1. Về chính sách thuế nhập khẩu

Căn cứ điểm 3 mục III phần A Phụ lục I về danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định đầu tư phát triển nhà máy điện thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Căn cứ khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; căn cứ Điều 14 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định miễn thuế nhập khẩu đối với vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Căn cứ xác định vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017 đến ngày 30/6/2019) quy định: *"Dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án; thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất của dự án là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được"*

Căn cứ quy định nêu trên thì hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 14 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ xác định vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 2119/BKHĐT-KTCN ngày 03/04/2019, số 4456/BKHĐT-KTCN ngày 01/7/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 1681/BKHCN-ĐTG ngày 11/6/2020 thì mặt hàng "*Khung giá đỡ tấm pin quang điện*" bằng thép hoặc nhôm định hình thuộc danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được và không được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.

1.2. Về tính tiền chậm nộp

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định một trong các trường hợp sau phải nộp tiền chậm nộp: *"Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế".*

Căn cứ khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp như sau: *"a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;*

b) Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước"

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định: *"Trường hợp khai báo nộp bổ sung tiền thuế thiếu thì thời hạn nộp số tiền thuế thiếu được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó"*

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thời hạn nộp tiền thuế ấn định: *"Các tờ khai hải quan đăng ký kể từ ngày 01/7/2013, cơ quan hải quan ấn định số tiền thuế phải nộp thì thời hạn nộp tiền thuế ấn định được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó".*

Căn cứ các quy định nêu trên thì thời hạn nộp thuế của tờ khai tính từ ngày thông quan/giải phóng hàng, theo đó ngoài việc phải nộp đủ tiền thuế thiếu/ấn định, doanh nghiệp còn phải nộp tiền chậm nộp tính từ ngày thông quan/giải phóng hàng đến ngày nộp đủ tiền thuế thiếu/ấn định.

Cách tính số tiền chậm nộp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 133 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính.

2. Về xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *"Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy*

định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính."

Căn cứ quy định nêu trên, đối với các tờ khai đăng ký trước khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xác nhận hàng hóa thuộc danh mục trong nước đã sản xuất được thì không bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đối với các tờ khai đăng ký sau khi doanh nghiệp được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xác nhận hàng hóa thuộc danh mục trong nước đã sản xuất được thì bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Về việc hoàn thiện thủ tục thông quan theo C/O mẫu E, mẫu D

Tổng cục hải quan đã có công văn số 7769/TCHQ-GSQL ngày 09/12/2020 gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc nộp bổ sung C/O đối với mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện. Đề nghị các doanh nghiệp liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan trả lời để Cục Hải quan tỉnh thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT.Vũ Thị Mai (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC),
- Vụ PC, Cục GSQL, Vụ TTKT; Cục KTSTQ;
- Lưu: VT, TXNK (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Lưu Mạnh Tưởng